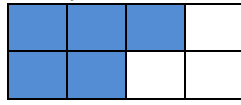


CÂU HỎI KIỂM TRA MÔN TOÁN LỚP 4 - GIỮA KÌ II
ĐỀ SỐ 1

Câu 1: (1 điểm) Phân số chỉ số hình đã được tô màu ở hình dưới là:



- a. $\frac{3}{5}$ b. $\frac{5}{3}$ c. $\frac{5}{8}$ d. $\frac{8}{5}$

Câu 2: (1 điểm) Phân số nào dưới đây bằng phân số $\frac{3}{5}$?

- a. $\frac{30}{18}$ b. $\frac{18}{30}$ c. $\frac{12}{15}$ d. $\frac{15}{12}$

Câu 3: (1 điểm) Rút gọn phân số $\frac{24}{36}$ ta được phân số tối giản là:

- a. $\frac{12}{18}$ b. $\frac{8}{12}$ c. $\frac{6}{9}$ d. $\frac{2}{3}$

Câu 4: (1 điểm) Điền tiếp vào chỗ chấm để hoàn thành câu nói sau:

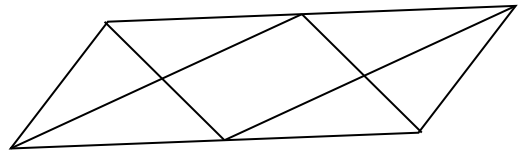
Tổng của số đó chia hết cho 9 thì số đó cho 9.

Câu 5: (1 điểm) Đổi $85m^27dm^2 = \dots\dots\dots dm^2$

- a. 857 b. 8507 c. 85007 d. 85070

Câu 6: (1 điểm) Hình vẽ bên có mấy hình bình hành ?

- a. 2 hình b. 3 hình
c. 4 hình d. 5 hình



Câu 7: (1 điểm) Tìm x , biết $\frac{5}{4} \times x = \frac{3}{8} + \frac{5}{12}$

.....
.....
.....
.....

Câu 8: (1 điểm) Tính bằng cách thuận tiện nhất

$$3 \times \frac{7}{10} + \frac{7}{10} \times 5 + 2 \times \frac{7}{10}$$

.....
.....
.....

Câu 9: (1 điểm) Một mảnh đất hình bình hành có độ dài đáy bằng 42m, chiều cao bằng $\frac{2}{3}$ cạnh đáy. Tính diện tích mảnh đất đó ?

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 10: (1 điểm)

Lớp 4/2 có 27 học sinh tham gia kiểm tra Toán giữa kì II. Trong đó, có $\frac{1}{9}$ số học sinh đạt điểm 10; có $\frac{1}{3}$ số học sinh đạt điểm 9; có $\frac{4}{9}$ số học sinh đạt điểm 8; số học sinh còn lại đạt điểm 7. Hỏi có bao nhiêu bạn đạt điểm 7 ?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

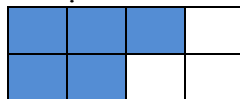
.....

.....

.....

ĐÁP ÁN KIỂM TRA MÔN TOÁN LỚP 4 - GIỮA KÌ II
Năm học: 2016 - 2017

Câu 1: (1 điểm) Phân số chỉ số hình đã được tô màu ở hình dưới là:



- a. $\frac{3}{5}$ b. $\frac{5}{3}$ c. $\frac{5}{8}$ d. $\frac{8}{5}$

Câu 2: (1 điểm) Phân số nào dưới đây bằng phân số $\frac{3}{5}$?

- a. $\frac{30}{18}$ b. $\frac{18}{30}$ c. $\frac{12}{15}$ d. $\frac{15}{12}$

Câu 3: (1 điểm) Rút gọn phân số $\frac{24}{36}$ ta được phân số tối giản là:

- a. $\frac{12}{18}$ b. $\frac{8}{12}$ c. $\frac{6}{9}$ d. $\frac{2}{3}$

Câu 4: (1 điểm) Điền tiếp vào chỗ chấm để hoàn thành câu nói sau:

Tổng **các chữ số** của số đó chia hết cho 9 thì số đó **chia hết** cho 9.

(Điền đúng mỗi chỗ: 0,5đ)

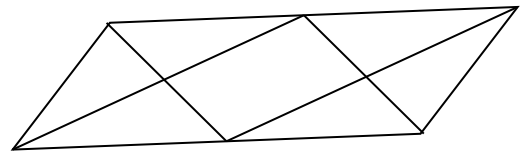
Câu 5: (1 điểm) Đổi $85\text{m}^27\text{dm}^2 = \dots\dots\dots \text{dm}^2$

- a. 857 b. 8507 c. 85007 d. 85070

Câu 6: (1 điểm) Hình vẽ bên có mấy hình bình hành ?

hình

- a. 2 hình b. 3 hình
c. 4 hình d. 5 hình



Câu 7: (1 điểm) Tìm x , biết $\frac{5}{4} \times x = \frac{3}{8} + \frac{5}{12}$

$$\frac{5}{4} \times x = \frac{19}{24} \quad (0,25đ)$$

$$x = \frac{19}{24} : \frac{5}{4} \quad (0,25đ)$$

$$x = \frac{19}{24} \times \frac{4}{5} \quad (0,25đ)$$

$$x = \frac{19}{30} \quad (0,25đ)$$

Câu 8: (1 điểm) Tính bằng cách thuận tiện nhất

$$3 \times \frac{7}{10} + \frac{7}{10} \times 5 + 2 \times \frac{7}{10} = \frac{7}{10} \times (3 + 5 + 2) = \frac{7}{10} \times 10 = \frac{70}{10} = 7$$

(0,5đ) (0,5đ)

Câu 9: (1 điểm) Một mảnh đất hình bình hành có độ dài đáy bằng 42m, chiều cao bằng $\frac{2}{3}$ cạnh đáy. Tính diện tích mảnh đất đó ?

Bài giải:

Chiều cao của hình bình hành là: $42 \times \frac{2}{3} = 28(\text{m})$ (0,5đ)

Diện tích của mảnh đất đó là: $42 \times 28 = 1.176(\text{m}^2)$ (0,5đ)

Đáp số: **1.176(m²)**

Câu 10: (1 điểm)

Lớp 4/2 có 27 học sinh tham gia kiểm tra Toán giữa kì II. Trong đó, có $\frac{1}{9}$ số học sinh đạt điểm 10; có $\frac{1}{3}$ số học sinh đạt điểm 9; có $\frac{4}{9}$ số học sinh đạt điểm 8; số học sinh còn lại đạt điểm 7. Hỏi có bao nhiêu bạn đạt điểm 7 ?

Bài giải:

Cách 1: Số học sinh đạt điểm 10 là: $27 \times \frac{1}{9} = 3(\text{bạn})$ (0,25đ)

Số học sinh đạt điểm 9 là: $27 \times \frac{1}{3} = 9(\text{bạn})$ (0,25đ)

Số học sinh đạt điểm 8 là: $27 \times \frac{4}{9} = 12(\text{bạn})$ (0,25đ)

Số học sinh đạt điểm 7 là: $27 - (3 + 9 + 12) = 3(\text{bạn})$ (0,25đ)

Cách 2: Phân số chỉ số học sinh đạt điểm 10, điểm 9 và điểm 8 là:

$$\frac{1}{9} + \frac{1}{3} + \frac{4}{9} = \frac{8}{9} (\text{số học sinh}) \quad (0,25đ)$$

Phân số chỉ số học sinh đạt điểm 7 là: $1 - \frac{8}{9} = \frac{1}{9} (\text{số học sinh})$ (0,5đ)

Vậy, số học sinh đạt điểm 7 là: $27 \times \frac{1}{9} = 3(\text{bạn})$ (0,25đ)

ĐỀ SỐ 2

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Phân số nào dưới đây bằng phân số $\frac{4}{5}$? (0,5 điểm) (M1)

A. $\frac{20}{16}$

B. $\frac{16}{20}$

C. $\frac{16}{15}$

D. $\frac{12}{16}$

Câu 2: Phân số nào dưới đây bé hơn phân số $\frac{3}{7}$? (0,5 điểm) (M1)

A. $\frac{3}{9}$

B. $\frac{9}{9}$

C. $\frac{6}{9}$

D. $\frac{8}{9}$

5

21

16

14

Câu 3: Phân số lớn nhất trong các phân số

$$\frac{3}{4}; \frac{7}{7}; \frac{3}{2}; \frac{4}{3} \text{ là: (0,5 điểm) (M2)}$$

A. $\frac{3}{4}$

B. $\frac{7}{7}$

C. $\frac{3}{2}$

D. $\frac{4}{3}$

Câu 4: Số thích hợp viết vào chỗ chấm để $45m^2 6cm^2 = \dots\dots\dots cm^2$ là: (0,5 điểm) (M1)

A. 456

B. 4506

C. 456 000

D. 450 006

Câu 5: Một lớp học có 18 học sinh nữ và 12 học sinh nam. Hỏi số học sinh nam chiếm bao nhiêu phần số học sinh cả lớp ? (0,5 điểm) (M3)

A. $\frac{2}{5}$

B. $\frac{2}{3}$

C. $\frac{3}{5}$

D. $\frac{3}{2}$

Câu 6: Số thích hợp điền vào chỗ chấm trong các phân số:

$$\frac{56}{32} = \frac{\dots}{16} \text{ là : (0,5 điểm) (M3)}$$

A. 24

B. 22

C. 28

D. 26

Câu 7: Các phân số được sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là: (0,5 điểm) (M2)

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

—

7

:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

5

8

:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

5

Bài 4: Tìm X: (1 điểm)

(M4)

$$\mathbf{a/ X + \frac{3}{4} = \frac{5}{3}}$$

.....

.....

.....

$$\mathbf{b/ X - \frac{2}{3} = \frac{7}{2}}$$

.....

.....

.....

Bài 5: Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài 90 m, chiều rộng bằng 5^3 chiều dài.

Tính chu vi mảnh vườn đó. (1 điểm) (M4)

Bài giải

.....

ĐÁP ÁN VÀ CÁCH CHO ĐIỂM MÔN TOÁN I.

Phần trắc nghiệm : (4 điểm)

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8
B	D	D	B	A	C	C	D
0,5 điểm	0,5 điểm	0,5 điểm	0,5 điểm	0,5 điểm	0,5 điểm	0,5 điểm	0,5 điểm

II. Phần tự luận: (6 điểm)

Bài 1: Đọc các phân số sau: (1 điểm)

$\frac{9}{2}$: Hai phần chín. **(0,25 điểm)**

$\frac{7}{3}$: Ba phần bảy. **(0,25 điểm)**

$\frac{8}{5}$: Năm phần tám. **(0,25 điểm)**

$\frac{5}{4}$: Năm phần bốn. **(0,25 điểm)**

Bài 2 : (1 điểm)

< >	a) $\frac{7}{12} > \frac{7}{13}$ (0,25 điểm)	b) $\frac{10}{18} < \frac{11}{18}$ (0,25 điểm)
	c) $\frac{5}{8} > \frac{10}{16}$ (0,25 điểm)	d) $1 > \frac{70}{71}$ (0,25 điểm)

Bài 3: Tính (2 điểm)

$$\text{a) } \frac{7}{15} + \frac{4}{5} = \frac{7}{15} + \frac{12}{15} = \frac{19}{15} \quad (0,5 \text{ điểm})$$

$$\text{b) } \frac{4}{5} - \frac{5}{8} = \frac{4 \times 8}{5 \times 8} - \frac{5 \times 5}{8 \times 5} = \frac{32}{40} - \frac{25}{40} = \frac{7}{40} \quad (0,5 \text{ điểm})$$

$$\text{c) } \frac{2}{3} - \frac{3}{8} = \frac{16}{24} - \frac{9}{24} = \frac{7}{24} \quad (0,5 \text{ điểm})$$

$$\text{d) } \frac{1}{2} : \frac{2}{5} = \frac{1}{2} \times \frac{5}{2} = \frac{5}{4} \quad (0,5 \text{ điểm})$$

Bài 4: Tìm X: (1 điểm)

$$\text{a/ } X + \frac{3}{4} = \frac{5}{3} \quad (0,5 \text{ điểm})$$

$$X = \frac{5}{3} - \frac{3}{4}$$

$$X = \frac{11}{12}$$

$$\text{b/ } X - \frac{2}{3} = \frac{7}{2} \quad (0,5 \text{ điểm})$$

$$X = \frac{7}{2} + \frac{2}{3}$$

$$X = \frac{17}{6}$$

Bài 5: Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài 90 m, chiều rộng bằng

$\frac{1}{5}$ chiều dài.

Tính chu vi và diện tích mảnh vườn đó. (1 điểm)

Bài giải

Chiều rộng mảnh đất là: (0,25 điểm)

$$90 : 5 \times 3 = 54 \text{ (m)} \quad (0,25 \text{ điểm})$$

Chu vi mảnh vườn là : (0,25 điểm)

$$(90 + 54) \times 2 = 288 \text{ (m)} \quad (0,25 \text{ điểm})$$

Đáp số: 288 m